

CÔNG NGHIỆP VỀ LÀNG

KỶ 4: HÓA GIẢI BÀI TOÁN KHÓ

(Tiếp theo và hết)



Năm 2016, nghề dệt khăn ở Hưng Hà đạt 616.495 tỷ đồng.

Nhiều ý kiến cho rằng, việc đưa công nghiệp về làng nếu không tính toán kỹ lưỡng rất có thể để lại hậu quả nhiều hơn hiệu quả. Vì thế, vấn đề không chỉ dừng lại ở câu chuyện đem nghề về cho dân mà điều quan trọng hơn là làm thế nào để vừa phát triển nghề vừa không ảnh hưởng đến môi trường, phát triển nghề một cách bền vững.

Ông Trần Văn Quân, Giám đốc Công ty Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Tuấn Lộc (xã Thái Phương, huyện Hưng Hà) cho biết: Công ty đã đầu tư 70 tỷ đồng vào 18 máy dệt kiểem và có hơn 200 máy dệt trong dân, tạo việc làm cho 250 lao động tại chỗ với thu nhập bình quân 4 triệu đồng/người/tháng. Hàng năm, Công ty xuất trên

1.000 tấn hàng với hàng trăm loại khăn cao cấp sang thị trường Nhật Bản. Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong sản xuất, kinh doanh nhưng điều trăn trở nhất của Công ty hiện nay không phải là thị trường, nguồn lao động mà chính là công đoạn tẩy nhuộm sản phẩm. Theo tính toán, bình quân mỗi tháng Công ty phải chi phí hơn 1 tỷ đồng cho việc thuê tẩy nhuộm. Trong khi làng nghề có từ hàng trăm năm nay nhưng không được đầu tư khu xử lý nước thải tập trung, đến nay đã có đầu tư nhưng tiến độ rất chậm, doanh nghiệp muốn xây dựng nhưng lại chưa được chấp thuận nên vẫn phải đi thuê với giá cao. Đó chính là nút thắt cản sự hóa giải để cả nhà nước, doanh nghiệp và người dân không phải nhúc nhối về vấn nạn

ô nhiễm môi trường. Ông Phạm Ngọc Kế, Phó Giám đốc Sở Công Thương cho rằng: Việc ô nhiễm ở làng nghề Phương La vốn đã không có phương án xử lý song mặc dù có dự án xây dựng nhưng mãi nay mới chỉ xây dựng được một số tuyến đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, một số trạm biến áp, còn lại các hạng mục thiết yếu khác do nhà đầu tư thứ cấp tự bỏ vốn xây dựng nên không đáp ứng được yêu cầu công tác quy hoạch. Chính vì thế, thời gian qua tỉnh đã chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cụm công nghiệp và tập trung kêu gọi thu hút nhà đầu tư hạ tầng để giải quyết những tồn tại, hạn chế của làng nghề và vấn đề ô nhiễm môi trường. Kết quả, đến nay, 12 cụm công nghiệp có nhà đầu tư xin đầu tư kinh doanh hạ tầng, trong đó 6 cụm công nghiệp được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư. Một số cụm công nghiệp mặc dù mới được phê duyệt chủ trương đầu tư song tiến độ xây dựng rất nhanh và có nhiều triển vọng. Ông Nguyễn Mạnh Quý, Tổng giám đốc Công

ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Vinaspace, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Minh Lăng (Vũ Thư) cho biết: Công ty đã thực hiện xong việc xin điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập đồ án quy hoạch chi tiết và triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng phần đã san lấp mặt bằng. Hiện tại đã có 2 nhà đầu tư thứ cấp xây dựng nhà xưởng, lắp đặt thiết bị trong cụm công nghiệp. Dự kiến, sau khi cụm công nghiệp hoàn thành sẽ tạo việc làm cho khoảng 10.000 lao động. Công ty sẽ chỉ thu hút những nhà đầu tư thứ cấp có quy mô lớn, công nghệ cao, những dự án thân thiện với môi trường theo đúng chủ trương, định hướng của tỉnh.

Ông Phạm Ngọc Kế, Phó Giám đốc Sở Công Thương cho biết thêm: Chủ trương của tỉnh sẽ quy hoạch các cụm công nghiệp cách nhau không quá 7km và gần hơn 5km để chuyển lao động nông thôn ra các cụm công nghiệp. Tỉnh sẽ tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng về vốn, mặt bằng, thủ tục hành chính, xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào các khu, cụm công nghiệp.

ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Vinaspace, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Minh Lăng (Vũ Thư) cho biết: Công ty đã thực hiện xong việc xin điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập đồ án quy hoạch chi tiết và triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng phần đã san lấp mặt bằng. Hiện tại đã có 2 nhà đầu tư thứ cấp xây dựng nhà xưởng, lắp đặt thiết bị trong cụm công nghiệp. Dự kiến, sau khi cụm công nghiệp hoàn thành sẽ tạo việc làm cho khoảng 10.000 lao động. Công ty sẽ chỉ thu hút những nhà đầu tư thứ cấp có quy mô lớn, công nghệ cao, những dự án thân thiện với môi trường theo đúng chủ trương, định hướng của tỉnh.

THU THỦY



Dự án hệ thống xử lý nước thải tập trung làng nghề Phương La đã xây dựng xong trên 80% các hạng mục công trình.



Cơ sở sản xuất bún Mai Huy Đức (thôn Bình An, xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư) sản xuất trên 3 tạ bún/ngày.

Ông Trần Ngọc Tuấn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường



Trước mắt, các làng nghề chưa xây dựng được nhà máy xử lý nước thải tập trung cần xử lý bằng các ao hồ sinh học để phù hợp với điều kiện hiện nay. Tuy nhiên, giải pháp căn cơ nhất là những công đoạn gây ô nhiễm phải đưa ra sản xuất, xử lý tập trung. Muốn làm được điều này, các địa phương phải kêu gọi nhà đầu tư hạ tầng và thu phí dịch vụ xử lý môi trường của các hộ dân, đồng thời người dân phải có trách nhiệm thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường. Chỉ khi nào người dân đồng lòng vào cuộc thực hiện cộng với giải pháp quyết liệt của các cấp chính quyền thì bài toán về môi trường mới có thể được hóa giải. Cùng với đó, nhà nước cần quan tâm đến vấn đề đầu tư, dành ngân sách thỏa đáng cho đầu tư hạ tầng.

Ông Nguyễn Bá Phong, Phó Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Hưng Hà



Ông Trần Văn Sơn, chỉ huy trưởng công trường dự án hệ thống xử lý nước thải tập trung làng nghề Phương La



Ông Mai Văn Quân, Chủ tịch UBND xã Vũ Hội (Vũ Thư)



Đến nay, nhà máy đã xây dựng xong trên 80% các hạng mục công trình như hồ điều hòa, khu xử lý nước thải, nhà bảo vệ, nhà kho, nhà điều hành. Hiện dự án đang hoàn thiện san, đường nội bộ, khuôn viên cây xanh. Chúng tôi sẽ tập trung huy động mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công để bảo đảm đến ngày 30/6/2017 dự án xử lý nước thải tập trung sẽ hoàn thành và dự kiến đến ngày 31/12/2017 nhà máy sẽ bắt đầu vận hành.

Khi người dân có kiến nghị về vấn đề ô nhiễm môi trường, từ năm 2015 đến nay xã đã thực hiện thu 500.000 đồng/tháng đối với các hộ sản xuất bún, bánh để thả bèo tây ra sông nhằm giảm bớt mùi hôi thối bốc lên và thau rửa nguồn nước trên sông bằng cách sử dụng chế phẩm xử lý sinh học. Tuy nhiên, đây không phải là giải pháp bền vững, do đó nhất định phải ưu tiên đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn trước khi xả thải ra môi trường hoặc vận động các hộ ra cụm công nghiệp Vũ Hội sản xuất tập trung.

THÁI THUY

Nỗi lo đê, kè trước mùa mưa, bão



Thi công đê tả sông Diêm Hộ, đoạn qua xã Thụy Liên (Thái Thụy).

Thái Thụy là huyện ven biển có chiều dài đê, kè nhiều nhất tỉnh. Mùa mưa, bão năm nay sắp đến nhưng trên địa bàn huyện hiện còn nhiều tuyến đê, kè xung yếu, công trình phòng, chống thiên tai xuống cấp, tiềm ẩn nhiều nguy hiểm và bất lợi cho công tác cứu hộ, cứu nạn khi có thiên tai xảy ra.

Toàn huyện có 87,3km đê đi qua địa bàn 23 xã, thị trấn, trong đó 19,7km đê sông, 36,5km đê cửa sông, 31,1km đê biển; 64 công đoạn đê; 20 kè lát mái, 28km kè hộ bờ; 2 khu neo đậu tàu thuyền. Theo ông Bùi Huy Tập, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện: Để chủ động phòng, chống thiên tai năm 2017 với mục tiêu

hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện đã kiểm tra toàn bộ tuyến đê, kè, cống trên địa bàn. Qua kiểm tra, xác định hệ thống đê, kè, cống trên địa bàn huyện hiện còn nhiều điểm xung yếu, nhiều công trình xuống cấp, tiềm ẩn nhiều nguy hiểm, bất lợi khi mưa, bão xảy ra. Điển hình như đê cửa sông tả Trà Lý địa phận xã Thái Thọ đoạn từ km10+400 đến km11+200; hiện trạng mặt cắt ngang đê thiếu nhiều so với thiết kế, phía đông là ruộng trũng, có nhiều đầm hồ chạy dọc thân đê dễ bị sạt lở khi có sóng to gió lớn trực tiếp đánh vào đê, vị trí không thuận tiện khi huy

động lực lượng ứng cứu vì nằm xa khu dân cư. Hoặc đê cửa sông hữu Hóa đoạn từ km4+730 đến km5+00 dài 270m, địa phận xã Thụy Hồng, xã Thụy Dũng: hiện trạng mặt cắt ngang của đoạn đê nhỏ và thấp so với mặt cắt thiết kế; mái đê phía đông dốc, bãi đá phía sông hẹp không có cây chắn sóng, bãi lờ đứng, dòng chủ lưu đi sát bãi, rất bất lợi khi ngoài sông đang có lũ kết hợp triều cường... Ngoài ra, nhiều cống dưới đê trên địa bàn huyện có chất lượng rất kém, khó bảo đảm an toàn ngay cả khi quản lý, vận hành trong điều kiện bình thường như cống Cháy (Thụy Tân), cống Mai Diêm (Thụy Hà), cống Thọ Cách (Thụy Quỳnh), cống Xuân Hòa (Thái Thọ)...

Ngoài những trọng điểm và vị trí xung yếu đe dọa sự an toàn của hệ thống đê, kè còn phải cảnh báo tình trạng vi phạm pháp luật đê điều trên địa bàn huyện như xây nhà tạm, tường vây, dựng cột điện trong hành lang bảo vệ đê; xe vận chuyển vật liệu quá tải trên mặt đê... làm cho mặt đê bị lầy thụt, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn của hệ thống công trình phục vụ phòng, chống thiên tai và công tác cứu hộ, cứu nạn.

Ông Tập cho biết thêm: Để bảo đảm an toàn hệ thống đê, kè, cống trước mùa mưa, bão, huyện đang tập trung thực hiện các giải pháp nhằm củng cố, bảo vệ các công trình phòng, chống thiên tai. Trong đó, chỉ đạo các đơn vị thực hiện thi công 2 công trình hoàn thành đúng tiến độ, gồm: xử lý khẩn cấp đê cửa sông hữu Hóa đoạn từ km1+050 đến km4+800, gia cố chân kè Hà My và công trình xử lý khẩn cấp đê cửa sông tả Diêm Hộ, đoạn từ km0+300 đến km2+300 (Thụy Liên). Huyện đề nghị UBND tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan có kế hoạch, nguồn vốn để xử lý khẩn cấp: kè Thái Phúc I, đoạn km46+650 đến km47+500; kè Thái Hà, đoạn km41+400 đến km41+700; kè Thái Phúc II, đoạn km48+230 đến km48+900; xây dựng kè chống nước dâng từ khu 1 đến khu 5 thị trấn Diêm Điền; cấm chỉ giới công trình theo quyết định phân cấp quản lý sông trực tỉnh Thái Bình...

TRẦN TUẤN

Là một trong những người đi tiên phong trong tích tụ đất sản xuất nông nghiệp, ông Tô Văn Cách ở thôn Nam, xã Tây Giang (Tiền Hải) đã tận dụng tốt tiềm năng về đất đai và áp dụng khoa học kỹ thuật cây lúa trên diện tích 10ha, vươn lên làm giàu trên mảnh đất quê hương.

Có mặt tại cánh đồng "hàng cánh cò bay" của gia đình ông Cách, khó ai có thể tin những diện tích của các hộ nông dân khó khăn trong sản xuất trước đây được ông Cách mượn lại để cải tạo cây lúa nay đã trở nên màu mỡ mang lại thu nhập ổn định. Mặc dù đã 70 tuổi nhưng ông Cách vẫn thắm nhuần lời dạy của Bác Hồ đối với nông dân: "Sản xuất nông nghiệp phải toàn diện, sản xuất thóc là chính đồng thời phải coi trọng hoa màu, cây nông nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi, thả cá và nghề phụ". Không ngại gian khó trong lao động, ông Cách hàng ngày vẫn nhanh nhẹn, cẩn thận trên cánh đồng chăm sóc, bảo vệ lúa để có những mùa vụ bội thu. Ông Cách tâm sự: Khi xuất ngũ trở về đời thường, hoàn cảnh kinh tế gia đình lúc bấy giờ gặp nhiều khó khăn, bản thân tôi loay hoay làm nhiều nghề mưu sinh để nuôi gia đình. Nhưng được cái vợ chồng đồng lòng, cùng quyết tâm lao động, vượt qua đói nghèo. Gần bó với ruộng đồng từ lúc trẻ, ông Cách thấu hiểu nỗi vất vả của người nông dân quanh năm "bán mặt cho đất, bán lưng cho trời". Với suy nghĩ không chỉ cứ ly hương hay ly nông mới thành công, do đó, khi Đảng, Nhà nước thực hiện đổi mới quản lý nông nghiệp, ông đã quyết tâm làm giàu trên những thửa ruộng của gia đình với diện tích lúc bấy giờ là 2 mẫu. Để tích tụ được 10ha cấy lúa như ngày nay, thời

Ông Cách cách mạng đồng ruộng

gian đầu ông đã phải bỏ ra không ít công sức để gây dựng nên những thửa ruộng trù phú. Khó khăn ban đầu về vốn, kinh nghiệm, kỹ thuật sản xuất... khi những mảnh ruộng được các hộ dân cho mượn không đồng đều, chuốt phá hại, cây lúa không hiệu quả. Không nản lòng, rút kinh nghiệm sau nhiều vụ sản xuất, ông Cách nhận ra rằng mình gặp nhiều khó khăn là do lạc hậu trong sản xuất, chưa vận dụng hết khả năng của mình cũng như tiềm năng của đất. Mạnh dạn thay đổi từ tư duy đến hành động, gia đình ông bỏ vốn thuê máy móc về cải tạo diện tích ruộng để thuận lợi cho sản xuất. Ngoài ra, các buổi tập huấn khoa học kỹ thuật của HTX tổ chức ông đều có mặt để tiếp thu, ngoài ra ông còn học hỏi kinh

nghiệm của nông dân trong xã. Khi tình có chủ trương đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, ông Cách đã bàn với vợ mua máy cày, máy gặt đập liên hợp để thuận tiện cho việc canh tác và phục vụ bà con trong xã. Đồng ruộng được cải tạo, kinh nghiệm sản xuất được áp dụng và đầu tư máy móc sản xuất trên diện tích lớn đã mang lại hiệu quả trong gieo cấy lúa. Toàn bộ diện tích được cấy cùng một giống lúa, quy trình chăm sóc đồng bộ nên sản lượng và chất lượng lúa đều tăng.

Theo ông Cách, trong quá trình sản xuất nông nghiệp, nông dân luôn làm giàu phải năng động, biết cập nhật, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, góp phần giảm chi phí và tăng hiệu quả mới là hướng đi

đúng trong sản xuất lúa hàng hóa. Đồng thời, nhờ canh tác với diện tích lớn, cần lợi lớn nhất là thuận tiện đưa cơ giới hóa vào sản xuất. Ông Cách cũng mang kỹ tình triển khai chính sách tích tụ đất nông nghiệp chính quyền địa phương và các hộ nông dân tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp cũng như cá nhân muốn đầu tư vào sản xuất lúa được thuận, thuế để có diện tích lớn, giúp việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để dâng hơn, góp phần tăng lợi nhuận trong sản xuất. Đến nay, kinh tế của gia đình ông Cách đã phát triển khá vững chắc, tổng thu nhập mỗi vụ từ 2 máy cày, 1 máy gặt đập liên hợp và 10ha cấy lúa gần 500 triệu đồng.

MANH THẮNG



Phòng, trừ sâu bệnh trên lúa xuân.